

Hưng Hà, ngày 13 tháng 8 năm 2024

Số: 53/2024/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Q;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị N thuận

tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Q và chị N có 03 con chung là Nguyễn Nhật Q1, sinh ngày 17-12-2013, Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25-12-2015 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 03-3-2018. Anh Q và chị N thỏa thuận để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh Q có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng, 03 con là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2024 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy